

Số: 02/BC-ASP/2022
No: 02/BC-ASP/2022

Tp.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2022
Tp.HCM, day 29 month 07 year 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(06 tháng /Năm 2022)
(Sixth month/Year 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange HCMC

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: P.805 – Lầu 8 – Tòa nhà Saigon Paragon – Số 03 – Đường Nguyễn Lương Bằng – Quận 7 – Tp.HCM
- Điện thoại/ Telephone: 028.54136338 Fax: 028.54136340 Email:
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 373.399.330.000 đồng.
- Mã chứng khoán/ Securities code: ASP

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/NQ-ĐHCĐ-ASP/2022	09/05/2022	Nghị Quyết thường niên 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng/năm 2022)/ Board of Management (annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1.	Ông Takehiko Kawamoto	CTHĐQT /President	05/06/2020	02	100%	
2.	Ông/Mr. Trần Minh Loan	Thành viên/Meber	01/01/2017	02	100%	
3.	Ông/Mr. Tomohiko Kawamoto	Thành viên/Meber	01/01/2017	02	100%	Nhiệm kỳ 2022-2027.
4.	Ông/Mr. Hirohisa Ikeno	Thành viên/Meber	01/01/2017	02	100%	

5.	Ông/Mr. Yasuyoshi Kasahara	Thành viên/Member	12/04/2019	02	100%	
----	----------------------------	-------------------	------------	----	------	--

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*:

Hội đồng quản trị tập trung giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc, Ban Giám Đốc các công ty thành viên thực hiện các nội dung các Quyết Định của Hội Đồng Quản Trị theo đúng qui định.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*:

Các tiểu ban: Nhân sự tiền lương; An toàn kỹ thuật, Sức khỏe & Môi trường ; Tài chính kế hoạch & đầu tư; Kiểm toán nội bộ; Phát triển kinh doanh và xây dựng chiến lược, đã tập trung tích cực thực hiện tham mưu tư vấn đề Hội đồng quản trị ra những quyết định phục vụ hoạt động quản trị công ty

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng năm 2022)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (reports six month of year 2022)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01.	01/NQHĐQT-ASP/2022	24/03/2022	Chốt danh sách cổ đông mời họp đại hội thường niên 2022
02.	02/NQHĐQT-ASP/2022	06/04/2022	Chốt ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

III. Ban kiểm soát/ UBKTNB (Báo cáo 06 tháng năm 2022)/ *Supervisory Board (reports six month of year 2022)*:

1. Thông tin về thành viên Ủy Ban Kiểm toán nội bộ / *Information about members of Audit Board*:

Stt No.	Thành viên Ban KTNB Members of Audit Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên Ban KTNB Day becoming/no longer member of the Audit Board	Số buổi họp BKTNB tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Per centage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông Yasuyoshi Kasahara	Trưởng Ban	15/05/2019	1	100%	-
2.	Ông/Mr. Huỳnh Bửu Tuấn	Thành viên	15/05/2019	1	100%	-

2. Hoạt động giám sát của Ban KS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders*:

Do cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý công ty không có BKS, mọi hoạt động giám sát hoạt động công ty do Hội Đồng Quản Trị đảm nhận thông qua vai trò giám sát của từng thành viên Hội Đồng Quản trị và các chương trình kiểm tra định kỳ của Ủy Ban Kiểm Toán Nội Bộ công ty và Ban kiểm tra để đảm bảo các hoạt động được tuân thủ các qui định của Pháp luật và tuân thủ các Nghị Quyết HĐQT/Nghị Quyết ĐHCĐ.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers*: Chưa phát sinh

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any)*: Chưa phát sinh

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance*:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Chưa phát sinh.*

V. Danh sách về người nội bộ của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 44 Điều 4 Luật Chứng khoán (Báo cáo 06 tháng năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (reports six month of year 2022) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người nội bộ của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
Hội đồng quản trị								
1.	Takehiko Kawamoto	-	Chủ tịch HĐQT	-	-	05/06/2020	-	-
2.	Trần Minh Loan	-	Thành viên HĐQT	-	-	28/04/2017	-	-
3.	Hirohisa Ikeno	-	Thành viên HĐQT	-	-	28/04/2017	-	-
4.	Tomohiko Kawamoto	-	Thành viên HĐQT	-	-	28/04/2017	-	-
5.	Yasuyoshi Kasahara	-	Thành viên HĐQT	-	-	12/04/2019	-	-
Ban Tổng giám đốc								
1.	Trần Minh Loan	-	TGD, kiêm TV HĐQT	-	-	28/04/2017	-	-
2.	Hirohisa Ikeno	-	TV HĐQT, Phó TGD thứ nhất	-	-	28/04/2017	-	-
Kế toán trưởng								
1.	Lại Văn Tú	-	KTT	-	-	17/06/2017	-	-

	Ủy Ban Kiểm Soát Nội Bộ							
1.	Huỳnh Bửu Tuấn	-	TV UB Kiểm toán nội bộ	-	-	15/05/2019	-	-
2.	Yasuyoshi Kasahara	-	Trưởng UB Kiểm toán nội bộ	-	-	15/05/2019	-	-

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	Ghi chú Note
	Không phát sinh							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Chức vụ tại CTNY Position at listed company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries, the company which listed company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	Ghi chú Note
	Không phát sinh								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting)

- Giao dịch mua bán hàng hóa nội giữa công ty mẹ và các công ty con: Công ty mẹ là đầu mối phân phối hàng hóa cho các công ty con qua hình thức hợp đồng mua bán nội bộ.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

- Chưa phát sinh.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng năm 2022)
I Transactions of internal persons and related person of internal person (reports six month of year 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú No
	(Tên người nội bộ/ Name of internal person):							
1.	Trần Minh Loan		TV HĐQT, kiêm TGĐ			2.188.100	5,86 %	
2.	Hirohisa Ikeno		TV HĐQT			0	-	
3.	Tomohiko Kawamoto		TV HĐQT			0	-	
4.	Yasuyoshi Kasahara		TV HĐQT, kiêm Trưởng UBKTNB			0	-	
5.	Tahiko Kawamoto		Chủ tịch HĐQT			0	-	
6.	Lại Văn Tú		KTT			0	-	

7.	Huỳnh Bửu Tuấn		TV UBKTNB			0	-
8.	Vũ Thanh Hòa		Người PT CBTT			0	-
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated person</i>						-
	Chi tiết theo danh sách đính kèm (nếu có)						

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
	Không phát sinh						

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

THÀNH VIÊN HĐQT
MEMBER OF THE BOD, GENERAL DIRECTOR

(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



TRẦN MINH LOAN

